

UNIT 3: WHERE DID YOU GO ON HOLIDAY?

I. VOCABULARY

English	Vietnamese
1.	Vịnh Hạ Long
2.	Đảo Phú Quốc
3.	Cố đô
4.	Phố cổ Hội An
5.	xe khách
6.	máy bay
7.	xe lửa
8.	tắc xi
9.	xe máy
10.	tàu điện ngầm
11.	bờ biển
12.	bãi biển
13.	sở thú
14.	sân bay
15.	ga xe lửa, nhà ga
16.	kỳ nghỉ hè
17.	ảnh chụp chuyến đi
18.	cuối tuần
19.	gia đình

	(Bạn đã đi đâu vào kì nghỉ?)
	(Tớ đã đi đến tỉnh Hòa Bình.)
	(Cô ấy đã đi đâu vào kì nghỉ của cô ấy?)
	(Cô ấy đã đi Phố Cổ Hội An.)

	(Bạn đến đó bằng phương tiện gì?)
	(Tớ đến đó bằng máy bay.)
	(Cô ấy đến Huế bằng phương tiện gì?)
	(Cô ấy đi bằng tàu hỏa.)